

BÁO CÁO

Thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số tại làng Krêl, xã Ia Krêl và làng Mook Trêl, xã Ia Dom năm 2019

Căn cứ Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-UBND, ngày 06/6/2019 của UBND huyện về việc thực hiện Làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND, ngày 14/02/2020 của UBND huyện về việc kiện toàn Đoàn thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí thôn, làng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đức Cơ;

Căn cứ Công văn số 233/VPĐP-NTM, ngày 12/12/2019 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Đức Cơ: Về việc triển khai quy trình, thủ tục hồ sơ công nhận làng nông thôn mới trong ĐBDTTS năm 2019;

Trên cơ sở Tờ trình số 29/TTr-UBND, ngày 23/12/2019 của UBND xã Ia Krêl (kèm theo Hồ sơ của xã Ia Krêl); Tờ trình số 101/TTr-UBND, ngày 31/12/2019 của UBND xã Ia Dom (kèm theo Hồ sơ của xã Ia Dom): Về việc đề nghị thẩm định đề nghị xét công nhận làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ kết quả thẩm định của các ngành chuyên môn là thành viên Đoàn thẩm định phụ trách Bộ tiêu chí làng nông thôn mới;

Đoàn thẩm định kết quả xây dựng làng nông thôn mới huyện báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí làng nông thôn mới tại làng Krêl, xã Ia Krêl và làng Mook Trêl, xã Ia Dom năm 2019, cụ thể như sau:

PHẦN A

KẾT QUẢ THẨM TRA LÀNG KRÊL, XÃ IA KRÊL

I. KẾT QUẢ THẨM TRA HỒ SƠ

- Thời gian thẩm tra (từ ngày 17/01/2020 đến ngày 29/02/2020).
- Ủy ban nhân dân xã Ia Krêl đã lập đầy đủ các hồ sơ đúng yêu cầu (mỗi loại gồm 02 bản chính), như sau:

+ Tờ trình số 29/TTr-UBND, ngày 23/12/2019 của UBND xã Ia Krêl: Về việc đề nghị thẩm định đề nghị xét công nhận làng Krêl đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

+ Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 22/12/2019 của UBND xã Ia Krêl: Về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019 tại làng Krêl, xã Ia Krêl;

+ Báo cáo Tổ thẩm tra xã Ia Krêl, ngày 22/12/2019: Về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của Làng Krêl;

+ Báo cáo số 11/BC-MTTQVN, ngày 21/12/2019 của Ủy ban MTTQVN xã Ia Krêl: Về ý kiến sự hài lòng của nhân dân làng Krêl trong việc xây dựng làng điểm nông thôn mới năm 2019;

+ Báo cáo của Ban Phát triển làng Krêl ngày 20/12/2019: Về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 của làng Krêl;

+ Biên bản cuộc họp ngày 22/12/2019 của UBND xã Ia Krêl về họp xét công nhận làng Krêl đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

+ Biên bản cuộc họp ngày 20/12/2019 của Ban nhân dân làng Krêl về họp đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới, đề nghị xét công nhận làng Krêl đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

1. Tiêu chí Quy hoạch

*** Chỉ tiêu 1.1**

- Yêu cầu: Thôn, làng xây dựng nông thôn mới phải nằm trong không gian quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; vị trí địa lý, ranh giới của thôn, làng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

- Kết quả thực hiện: Làng Krêl nằm trong không gian quy hoạch nông thôn mới của xã (theo Đồ án quy hoạch xã được điều chỉnh năm 2019).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 1.2**

- Yêu cầu: Các công trình giao thông, văn hóa, phúc lợi ở thôn, làng cần phải được quy hoạch, có quỹ đất và được cắm mốc.

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai cắm mốc theo quy định.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 1 Quy hoạch: Đạt**

2. Tiêu chí Giao thông

*** Chỉ tiêu 2.1.**

- Yêu cầu: Tỷ lệ đường từ trung tâm xã đến thôn, làng nông thôn mới được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Kết quả thực hiện: Có 4,5/4,5 km đổ nhựa, chiếm 100%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 2.2**

- Yêu cầu: Tỷ lệ đường trục thôn, làng; đường liên thôn, làng được bê tông hóa, nhựa hóa đạt $\geq 70\%$.

- Kết quả thực hiện: Có 2,0/2,0 km được cứng hoá, đạt 100%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 2.3**

- Yêu cầu: Tỷ lệ đường nội thôn, làng phải sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa, được cứng hóa và kết nối với đường trục xã (cứng hoá $\geq 50\%$).

- Kết quả thực hiện: Có 2,0/2,0 km được cứng hoá, đạt 100% (trùng với đường liên thôn).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 2.4.**

- Yêu cầu: Tỷ lệ đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa $\geq 50\%$.

- Kết quả thực hiện: Có 3,0/3,0 km được cứng hoá, đạt 100%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 2 Giao thông: Đạt**

3. Tiêu chí Thuỷ lợi:

- Yêu cầu: Nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn: Các hộ dân trong thôn, làng đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn đạt 100%.

- Kết quả thực hiện: Có 190/190 hộ dân, đạt 100% hộ dân có nhu cầu sử dụng nước đảm bảo nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 3 Thuỷ lợi: Đạt**

4. Tiêu chí Điện:

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt $\geq 98\%$.

- Kết quả thực hiện: Có 190/190 hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt 100%.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 4 Điện: Đạt**

5. Tiêu chí Trường học:

- Yêu cầu: Trường/điểm trường mầm non, mẫu giáo trong thôn, làng có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt, hàng rào, cổng

- Kết quả thực hiện: Có 01/01 điểm trường Mầm non Hải Âu đạt chuẩn, chiếm 100%.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 5 Trường học: Đạt**

6. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hoá:

- Yêu cầu: Thôn, làng phải có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với thiết chế văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của thôn, làng phải có diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng phù hợp; có hệ thống âm thanh, trang thiết bị, các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng,...; có Ban Chủ nhiệm điều hành hoạt động, được nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên, hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định.

- Kết quả thực hiện: Làng Krêl có 01 nhà rông; 01 nhà sinh hoạt cộng đồng (có cổng, tường rào, nhà vệ sinh, trang thiết bị âm thanh, bàn ghế); có khu thể thao đơn giản; có điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 6 Cơ sở vật chất văn hoá: Đạt**

7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

- Yêu cầu: Thôn, làng phải có ít nhất 01 điểm mua bán trao đổi hàng hóa. UBND cấp huyện quy định cụ thể về điểm mua bán trao đổi hàng hóa theo quy định để thực hiện trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện: Làng Krêl có 04 điểm bán tạp hoá đảm bảo trao đổi hàng hoá cho nhân dân trên địa bàn.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt**

8. Tiêu chí Thông tin và truyền thông

*** Chỉ tiêu 8.1**

- Yêu cầu: Thôn, làng được phủ sóng điện thoại và có thể truy nhập internet.

- Kết quả thực hiện: Làng Krêl có hạ tầng mạng viễn thông đảm bảo cho việc truy cập internet và điện thoại di động.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 8.2**

- Yêu cầu: Có hệ thống loa phát thanh, tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày.

- Kết quả thực hiện: Có 02 cụm loa truyền thanh, đảm bảo hoạt động tốt để phản ánh thông tin đến người dân trên địa bàn làng.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 8 Thông tin và truyền thông: Đạt**

9. Tiêu chí Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình

*** Chỉ tiêu 9.1**

- Yêu cầu: Trong thôn, làng không có nhà tạm, dột nát; hệ thống nhà ở trong thôn, làng phải đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đảm bảo diện tích ở tối thiểu đạt 10 m²/người trở lên, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh,...được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện.

- Kết quả thực hiện: Làng Krêl còn 04 nhà tạm; UBND xã Ia Krêl đã có kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện trong năm 2020.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 9.2**

- Yêu cầu: Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân.

- Kết quả thực hiện: Có 190/190 hộ có nhà ở, vườn được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 9.3**

- Yêu cầu: Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp.

- Kết quả thực hiện: Có 177/190 hộ dân, chiếm 93,2% hộ dân có khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp. Còn lại 13 hộ dân đang triển khai thực hiện trong năm 2020.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 9.4**

- Yêu cầu: Khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của từng địa phương

- Kết quả thực hiện: Làng có 01 nhà rông văn hoá; có khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của địa phương

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 9.5**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng đạt trên $\geq 75\%$

- Kết quả thực hiện: 149/190 hộ có nhà đạt chuẩn, chiếm 78,4%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 9 Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình: Đạt**

10. Tiêu chí Thu nhập.

- Yêu cầu: Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt ≥ 38 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Năm 2019, thu nhập bình quân đầu người làng Krêl đạt 38,35 triệu đồng.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 10 Thu nhập: Đạt**

11. Tiêu chí Hộ nghèo

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020: $\leq 7\%$

- Kết quả thực hiện: Cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo làng chiếm 5,21% (không tính hộ nghèo được bảo trợ xã hội).

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 11 Hộ nghèo: Đạt**

12. Tiêu chí Lao động có việc làm

- Yêu cầu: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng đạt $\geq 90\%$.

- Kết quả thực hiện: Có 421/460 lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng, đạt 91,52%.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 12 Lao động có việc làm: Đạt**

13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất

*** Chỉ tiêu 13.1**

- Yêu cầu: Có Tổ hợp tác được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả

- Kết quả thực hiện: Có 01 Hợp tác xã nông nghiệp có trụ sở chính tại làng Krêl.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 13.2**

- Yêu cầu: Có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng.

- Kết quả thực hiện: Có 01 mô hình liên kết sản xuất cà phê.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất: Đạt**

14. Tiêu chí Giáo dục và đào tạo

*** Chỉ tiêu 14.1**

- Yêu cầu: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Kết quả thực hiện: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non dưới 5 tuổi (100% trẻ em 5 tuổi đến lớp, 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non); đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 (100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, 88,6% trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học); đạt phổ cập THCS mức độ 2 (92,6% thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 14.2**

- Yêu cầu: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn, làng được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề đạt $\geq 70\%$.

- Kết quả thực hiện: 80% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn, làng được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 14.3**

- Yêu cầu: Tỷ lệ lao động của thôn, làng có việc làm đã qua đào tạo nghề đạt $\geq 25\%$

- Kết quả thực hiện: Có 117/421 lao động qua đào tạo, chiếm 27,79%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 14 Giáo dục và đào tạo: Đạt**

15. Tiêu chí Y tế:

*** Chỉ tiêu 15.1**

- Yêu cầu: Tỷ lệ người dân trong thôn, làng tham gia các loại hình bảo hiểm y tế đạt $\geq 85\%$.

- Kết quả thực hiện: Năm 2019, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,4%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 15.2**

- Yêu cầu: Thôn, làng có 01 nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.

- Kết quả thực hiện: Có 01 nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 15.3**

- Yêu cầu: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt $\geq 97\%$

- Kết quả thực hiện: 98,1% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 15.4**

- Yêu cầu: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt $\leq 31,4\%$

- Kết quả thực hiện: 18,97% trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 15 Y tế: Đạt**

16. Tiêu chí Văn hoá

- Yêu cầu: Thôn, làng phải đạt chuẩn văn hóa theo quy định.

- Kết quả thực hiện: Làng Krêl được công nhận làng văn hoá năm 2019.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 16 Văn hoá: Đạt**

17. Tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm

*** Chỉ tiêu 17.1**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt $\geq 95\%$ nước HVS và $\geq 50\%$ nước sạch.

- Kết quả thực hiện: Có 181/190 hộ dân (95,2%) và đã lấy 01 mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước sạch (đại diện cho làng) đạt chuẩn.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.2**

- Yêu cầu: Các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thôn, làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.

- Kết quả thực hiện: 100% cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.3**

- Yêu cầu: Các tuyến đường trong thôn, làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Kết quả thực hiện: Môi trường đảm bảo.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.4**

- Yêu cầu: Về nghĩa địa, khu vực chôn cất của thôn, làng: phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa địa đến khu dân cư trong thôn, làng tối thiểu là 100 m; trường hợp nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100 m cần phải

được cải tạo, nâng cấp có hàng rào ngăn, hệ thống cây xanh và mương thoát nước. Khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh để tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường.

- Kết quả thực hiện: Có 01 nghĩa trang, có quy chế quản lý, đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa trang đến khu dân cư trong làng tối thiểu 100m.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.5**

- Yêu cầu: Thôn, làng có tổ thu gom rác thải hoặc 100% hộ gia đình có hồ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng rác thải vứt bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.

- Kết quả thực hiện: 100% hộ dân tự thu gom rác thải; có bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.6**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt $\geq 70\%$

- Kết quả thực hiện: 80,52% hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.7**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sàn đạt $\geq 60\%$.

- Kết quả thực hiện: 72% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sàn.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.8**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Kết quả thực hiện: 190/190 hộ dân, cơ sở SXKD (100%) Bao gồm: 03 lĩnh vực ngành Nông nghiệp, Công thương, Y tế quản lý (trong đó: 185/185 hộ dân (100%) thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý; 05/5 hộ dân thuộc ngành Công thương, Y tế quản lý).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.9**

- Yêu cầu: Thôn, làng có ít nhất 70% hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”.

- Kết quả thực hiện: Có 147/147 hội viên phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”, đạt 100% (theo Quyết định số 04/QĐ-BCH, ngày 20/10/2019 của Ban Chấp hành Hội LHPN xã Ia Krêl về thành lập

“Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới” và Mỗi hộ gia đình có vườn rau xanh, cây ăn trái”.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm: Đạt**
18 .Tiêu chí Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật

*** Chỉ tiêu 18.1**

- Yêu cầu: Có đủ các tổ chức trong thôn, làng theo quy định (gồm Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên). Kết quả phân loại Chi bộ thôn, làng hằng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn, làng hằng năm được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên .

- Kết quả thực hiện: Có đủ 05 tổ chức chính trị; năm 2019, Chi bộ làng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong làng được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên .

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.2**

- Yêu cầu: Có Ban phát triển thôn, làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận.

- Kết quả thực hiện: Có Ban phát triển làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.3**

- Yêu cầu: Có quy ước, hương ước thôn, làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện

- Kết quả thực hiện: Quy ước, hương ước làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.4**

- Yêu cầu: Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hằng năm và cả giai đoạn trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng và được UBND cấp xã xác nhận, (bản kế hoạch giai đoạn 2018-2020 và lộ trình từng năm phải đánh giá đầy đủ hiện trạng thôn, làng; các nguồn nội lực của thôn, làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng).

- Kết quả thực hiện: Có kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới được UBND cấp xã xác nhận; có dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.5**

- Yêu cầu: Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình.

- Kết quả thực hiện: 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.6**

- Yêu cầu: Nhân dân thôn, làng được tiếp cận pháp luật: trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã cấp phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn, làng; tổ hòa giải ở cơ sở của thôn, làng được thành lập, thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; 100% các vụ việc hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết với trên 80% vụ việc được hòa giải thành.

- Kết quả thực hiện: Trên 80% nhân dân của làng Krêl đã được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp cận các nội dung, 100% người dân được tiếp nhận khai thác và sử dụng có hiệu quả các chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh, huyện, xã cấp phát; các thôn làng đều đã thành lập và kiện toàn tổ hòa giải và công nhận hòa giải viên tổ hòa giải; 100% vụ việc đã được tiếp nhận, thụ lý và hòa giải thành.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 18 Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật: Đạt**

19. Tiêu chí Quốc phòng và an ninh

*** Chỉ tiêu 19.1**

- Yêu cầu: Quốc phòng: lực lượng dân quân bố trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Kết quả thực hiện: Có thôn Đội trưởng là đảng viên; hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 19.2**

- Yêu cầu: An ninh: trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động; không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Các mô hình, tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT tại thôn, làng hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

- Kết quả thực hiện: Năm 2019, không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng hoàn thành

tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh: Đạt**

III. Kết luận, kiến nghị:

1. Kết luận:

- **Về hồ sơ:** Đầy đủ các hồ sơ đề nghị cấp trên xét, công nhận làng đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020; Công văn số 233/VPĐP-NTM, ngày 12/12/2019 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Đức Cơ: Về việc triển khai quy trình, thủ tục hồ sơ công nhận làng nông thôn mới trong ĐBDTTS năm 2019.

- **Về kết quả thực hiện 19 tiêu chí:** Căn cứ kết quả thẩm định thực tế tại làng Krêl, xã Ia Krêl của Đoàn thẩm định huyện và đối chiếu với yêu cầu của Bộ tiêu chí Làng nông thôn mới và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành làng Krêl, xã Ia Krêl đạt được 19/19 tiêu chí.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị UBND huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện xem xét công nhận làng Krêl, xã Ia Krêl đạt chuẩn làng nông thôn mới năm 2019.

- Đề nghị Trung ương, tỉnh, huyện tiếp tục đầu tư vốn từ Chương trình hàng năm để xã Ia Krêl hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí làng Nông thôn mới đã đạt được ổn định và phát triển bền vững.

PHẦN B

KẾT QUẢ THẨM TRA LÀNG MOOK TRÊL, XÃ IA DOM

I. KẾT QUẢ THẨM TRA HỒ SƠ

- Thời gian thẩm tra (từ ngày 17/01/2020 đến ngày 29/02/2020).

- Ủy ban nhân dân xã Ia Dom đã lập đầy đủ các hồ sơ đúng yêu cầu (mỗi loại gồm 02 bản chính), như sau:

+ Tờ trình số 29/TTr-UBND, ngày 31/12/2019 của UBND xã Ia Dom: Về việc đề nghị thẩm định đề nghị xét công nhận làng Mook Trêl đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

+ Báo cáo Tổ thẩm tra xã Ia Dom, ngày 30/12/2019: Về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của Làng Mook Trêl;

+ Báo cáo số 15/BC-MTTQVN, ngày 30/12/2019 của Ủy ban MTTQVN xã Ia Dom: Về ý kiến sự hài lòng của nhân dân làng Mook Trêl trong việc xây dựng làng điểm nông thôn mới năm 2019;

+ Báo cáo của Ban Phát triển làng Mook Trêl ngày 28/12/2019: Về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 của làng Mook Trêl;

+ Biên bản cuộc họp ngày 30/12/2019 của UBND xã Ia Dom về họp xét công nhận làng Mook Trêl đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

+ Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2019 của Ban nhân dân làng Mook Trêl về họp đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới, đề nghị xét công nhận làng Mook Trêl đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

1. Tiêu chí Quy hoạch

*** Chỉ tiêu 1.1**

- Yêu cầu: Thôn, làng xây dựng nông thôn mới phải nằm trong không gian quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; vị trí địa lý, ranh giới của thôn, làng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

- Kết quả thực hiện: Làng Mook Trêl nằm trong không gian quy hoạch nông thôn mới của xã (theo Đồ án quy hoạch được điều chỉnh năm 2019).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 1.2**

- Yêu cầu: Các công trình giao thông, văn hóa, phúc lợi ở thôn, làng cần phải được quy hoạch, có quỹ đất và được cắm mốc.

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai cắm mốc theo quy định.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 1 Quy hoạch: Đạt**

2. Tiêu chí Giao thông

*** Chỉ tiêu 2.1.**

- Yêu cầu: Tỷ lệ đường từ trung tâm xã đến thôn, làng nông thôn mới được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Kết quả thực hiện: Có 1,3/1,3 km đổ nhựa, chiếm 100%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 2.2**

- Yêu cầu: Tỷ lệ đường trục thôn, làng; đường liên thôn, làng được bê tông hóa, nhựa hóa đạt $\geq 70\%$.

- Kết quả thực hiện: Có 0,693/0,693 km được đổ nhựa, đạt 100%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 2.3**

- Yêu cầu: Tỷ lệ đường nội thôn, làng phải sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa, được cứng hóa và kết nối với đường trục xã (cứng hóa $\geq 50\%$).

- Kết quả thực hiện: Có 0,698/0,698 km được đổ nhựa, đạt 100% (trùng với đường liên thôn).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 2.4.**

- Yêu cầu: Tỷ lệ đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa $\geq 50\%$.

- Kết quả thực hiện: Không có đường nội đồng.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 2 Giao thông: Đạt**

3. Tiêu chí Thuỷ lợi:

- Yêu cầu: Nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn: Các hộ dân trong thôn, làng đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn đạt 100%.

- Kết quả thực hiện: Có 363/363 hộ dân, đạt 100% hộ dân có nhu cầu sử dụng nước đảm bảo nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 3 Thuỷ lợi: Đạt**

4. Tiêu chí Điện:

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt $\geq 98\%$.

- Kết quả thực hiện: Có 363/363 hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt 100%.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 4 Điện: Đạt**

5. Tiêu chí Trường học:

- Yêu cầu: Trường/điểm trường mầm non, mẫu giáo trong thôn, làng có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt, hàng rào, cổng

- Kết quả thực hiện: Có 01/01 điểm trường Mầm non Hoa PoLang đạt chuẩn, chiếm 100%.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 5 Trường học: Đạt**

6. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hoá:

- Yêu cầu: Thôn, làng phải có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với thiết chế văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của thôn, làng phải có diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng phù hợp; có hệ thống âm thanh, trang thiết bị, các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng,...; có Ban Chủ nhiệm điều hành hoạt động, được nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên, hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định.

- Kết quả thực hiện: Làng Mook Trêl có 01 nhà sinh hoạt cộng đồng (có cổng, tường rào, nhà vệ sinh, trang thiết bị âm thanh, bàn ghế); có khu thể thao đơn giản; có điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 6 Cơ sở vật chất văn hoá: Đạt**

7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

- Yêu cầu: Thôn, làng phải có ít nhất 01 điểm mua bán trao đổi hàng hóa. UBND cấp huyện quy định cụ thể về điểm mua bán trao đổi hàng hóa theo quy định để thực hiện trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện: Làng Mook Trêl có 05 điểm bán tạp hoá và 02 cơ sở thu mua mủ cao su đảm bảo trao đổi hàng hoá cho nhân dân trên địa bàn.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt**

8. Tiêu chí Thông tin và truyền thông

*** Chỉ tiêu 8.1**

- Yêu cầu: Thôn, làng được phủ sóng điện thoại và có thể truy nhập internet.
- Kết quả thực hiện: Trên địa bàn làng Mook Trêl có hạ tầng mạng viễn thông đảm bảo cho việc truy cập internet và điện thoại di động.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 8.2**

- Yêu cầu: Có hệ thống loa phát thanh, tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày.

- Kết quả thực hiện: Có 02 cụm loa truyền thanh, đảm bảo hoạt động tốt để phản ánh thông tin đến người dân trên địa bàn làng.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 8 Thông tin và truyền thông: Đạt**

9. Tiêu chí Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình

*** Chỉ tiêu 9.1**

- Yêu cầu: Trong thôn, làng không có nhà tạm, dột nát; hệ thống nhà ở trong thôn, làng phải đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đảm bảo diện tích ở tối thiểu đạt 10 m²/người trở lên, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh,...được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện.

- Kết quả thực hiện: Làng Mook Trêl không còn nhà tạm, dột nát.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 9.2**

- Yêu cầu: Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân.

- Kết quả thực hiện: Có 363/363 hộ, đạt 100% hộ có nhà ở, vườn được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 9.3**

- Yêu cầu: Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp.

- Kết quả thực hiện: Có 363/363 hộ, đạt 100% hộ dân có khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 9.4**

- Yêu cầu: Khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của từng địa phương.

- Kết quả thực hiện: Làng có 04 nhà rông, nhà sàn; có khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của địa phương.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 9.5**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng đạt trên $\geq 75\%$

- Kết quả thực hiện: 311/363 hộ có nhà đạt chuẩn, chiếm 85,7%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 9 Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình: Đạt**

10. Tiêu chí Thu nhập.

- Yêu cầu: Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt ≥ 38 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Năm 2019, thu nhập bình quân đầu người làng Mook Trêl đạt 41,23 triệu đồng.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 10 Thu nhập: Đạt**

11. Tiêu chí Hộ nghèo

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020: $\leq 7\%$

- Kết quả thực hiện: Cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo làng chiếm 3,58% (không tính hộ nghèo được bảo trợ xã hội).

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 11 Hộ nghèo: Đạt**

12. Tiêu chí Lao động có việc làm

- Yêu cầu: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng đạt $\geq 90\%$.

- Kết quả thực hiện: Có 598/607 lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng, đạt 98,52%.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 12 Lao động có việc làm: Đạt**

13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất

*** Chỉ tiêu 13.1**

- Yêu cầu: Có Tổ hợp tác được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả

- Kết quả thực hiện: Có 01 Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã Ia Dom.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 13.2**

- Yêu cầu: Có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng.

- Kết quả thực hiện: Có 01 mô hình liên kết sản xuất cà phê.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất: Đạt**

14. Tiêu chí Giáo dục và đào tạo

*** Chỉ tiêu 14.1**

- Yêu cầu: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Kết quả thực hiện: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non dưới 5 tuổi (100% trẻ em 5 tuổi đến lớp, 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non); đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 (92% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1;

82,2% trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học); đạt phổ cập THCS mức độ 2 (93,3% thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 14.2**

- Yêu cầu: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn, làng được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề đạt $\geq 70\%$.

- Kết quả thực hiện: 100% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn, làng được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 14.3**

- Yêu cầu: Tỷ lệ lao động của thôn, làng có việc làm đã qua đào tạo nghề đạt $\geq 25\%$

- Kết quả thực hiện: Có 199/598 lao động qua đào tạo, chiếm 33,27%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 14 Giáo dục và đào tạo: Đạt**

15. Tiêu chí Y tế:

*** Chỉ tiêu 15.1**

- Yêu cầu: Tỷ lệ người dân trong thôn, làng tham gia các loại hình bảo hiểm y tế đạt $\geq 85\%$.

- Kết quả thực hiện: Có 1.271/1.577 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 85,54%.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 15.2**

- Yêu cầu: Thôn, làng có 01 nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.

- Kết quả thực hiện: Có 01 nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 15.3**

- Yêu cầu: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt $\geq 97\%$

- Kết quả thực hiện: 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 15.4**

- Yêu cầu: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt $\leq 31,4\%$

- Kết quả thực hiện: 19,26% trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 15 Y tế: Đạt**

16. Tiêu chí Văn hoá

- Yêu cầu: Thôn, làng phải đạt chuẩn văn hóa theo quy định.
- Kết quả thực hiện: Làng Mook Trêl được công nhận làng văn hoá năm 2019.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 16 Văn hoá: Đạt**

17. Tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm

*** Chỉ tiêu 17.1**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt $\geq 95\%$ nước HVS và $\geq 50\%$ nước sạch.
- Kết quả thực hiện: Có 346/363 hộ dân (95,1%) và đã lấy 01 mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước sạch (đại diện cho làng) đạt chuẩn.
- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.2**

- Yêu cầu: Các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thôn, làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.
- Kết quả thực hiện: 100% cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.
- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.3**

- Yêu cầu: Các tuyến đường trong thôn, làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.
- Kết quả thực hiện: Môi trường đảm bảo.
- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.4**

- Yêu cầu: Về nghĩa địa, khu vực chôn cất của thôn, làng: phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa địa đến khu dân cư trong thôn, làng tối thiểu là 100 m; trường hợp nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100 m cần phải được cải tạo, nâng cấp có hàng rào ngăn, hệ thống cây xanh và mương thoát nước. Khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh để tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường.

- Kết quả thực hiện: Có 01 nghĩa trang, có quy chế quản lý, đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa trang đến khu dân cư trong làng tối thiểu 100m.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.5**

- Yêu cầu: Thôn, làng có tổ thu gom rác thải hoặc 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng rác thải vứt bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.

- Kết quả thực hiện: Có tổ thu gom rác thải; 100% hộ dân tự thu gom rác thải; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.6**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt $\geq 70\%$

- Kết quả thực hiện: 72,1% hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.7**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sàn đạt $\geq 60\%$.

- Kết quả thực hiện: 60,7% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sàn.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.8**

- Yêu cầu: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Kết quả thực hiện: 358/358 hộ dân, cơ sở SXKD (100%) Bao gồm: 03 lĩnh vực ngành Nông nghiệp, Công thương, Y tế quản lý (trong đó: 351/351 hộ dân (100%) thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý; 07/7 hộ dân thuộc ngành Công thương, Y tế quản lý).

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 17.9**

- Yêu cầu: Thôn, làng có ít nhất 70% hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”.

- Kết quả thực hiện: Có 253/253 hội viên phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”, đạt 100% (theo Quyết định số 13/QĐ-BCH, ngày 09/10/2019 của Ban Chấp hành Hội LHPN xã Ia Dom về thành lập “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới” và Mỗi hộ gia đình có vườn rau xanh, cây ăn trái”.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm: Đạt**
18 .Tiêu chí Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật

*** Chỉ tiêu 18.1**

- Yêu cầu: Có đủ các tổ chức trong thôn, làng theo quy định (gồm Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên). Kết quả phân loại Chi bộ thôn, làng hằng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn, làng hằng năm được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên .

- Kết quả thực hiện: Có đủ 05 tổ chức chính trị; năm 2019, Chi bộ làng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong làng được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên .

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.2**

- Yêu cầu: Có Ban phát triển thôn, làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận

- Kết quả thực hiện: Có Ban phát triển làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.3**

- Yêu cầu: Có quy ước, hương ước thôn, làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện

- Kết quả thực hiện: Quy ước, hương ước làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.4**

- Yêu cầu: Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hằng năm và cả giai đoạn trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng và được UBND cấp xã xác nhận, (bản kế hoạch giai đoạn 2018-2020 và lộ trình từng năm phải đánh giá đầy đủ hiện trạng thôn, làng; các nguồn nội lực của thôn, làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng).

- Kết quả thực hiện: Có kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới được UBND cấp xã xác nhận; có dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.5**

- Yêu cầu: Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình.

- Kết quả thực hiện: 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 18.6**

- Yêu cầu: Nhân dân thôn, làng được tiếp cận pháp luật: trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã cấp phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn, làng; tổ hòa giải ở cơ sở của thôn, làng được thành lập,

thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; 100% các vụ việc hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết với trên 80% vụ việc được hòa giải thành.

- Kết quả thực hiện: Trên 80% nhân dân của làng Krêl đã được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp cận các nội dung, 100% người dân được tiếp nhận khai thác và sử dụng có hiệu quả các chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh, huyện, xã cấp phát; các thôn làng đều đã thành lập và kiện toàn tổ hòa giải và công nhận hòa giải viên tổ hòa giải; 100% vụ việc đã được tiếp nhận, thụ lý và hòa giải thành.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 18 Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật: Đạt**

19. Tiêu chí Quốc phòng và an ninh

*** Chỉ tiêu 19.1**

- Yêu cầu: Quốc phòng: lực lượng dân quân bố trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Kết quả thực hiện: Có thôn Đội trưởng là đảng viên; hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Chỉ tiêu 19.2**

- Yêu cầu: An ninh: trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động; không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Các mô hình, tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT tại thôn, làng hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

- Kết quả thực hiện: Năm 2019, không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

*** Kết quả đánh giá tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh: Đạt**

III. Kết luận, kiến nghị:

1. Kết luận:

- Về hồ sơ: Đầy đủ các hồ sơ đề nghị cấp trên xét, công nhận làng đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020; Công văn số 233/VPĐP-NTM,

ngày 12/12/2019 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Đức Cơ: Về việc triển khai quy trình, thủ tục hồ sơ công nhận làng nông thôn mới trong DBDTS năm 2019.

- **Về kết quả thực hiện 19 tiêu chí:** Căn cứ kết quả thẩm định thực tế tại làng Mook Trêl, xã Ia Dom của Đoàn thẩm định huyện và đối chiếu với yêu cầu của Bộ tiêu chí Làng nông thôn mới và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành làng Mook Trêl, xã Ia Dom đạt được 19/19 tiêu chí.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị UBND huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện xem xét công nhận làng Mook Trêl, xã Ia Dom đạt chuẩn làng nông thôn mới năm 2019.

- Đề nghị Trung ương, tỉnh, huyện tiếp tục đầu tư vốn từ Chương trình hàng năm để xã Ia Dom hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí làng Nông thôn mới đã đạt được ổn định và phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí làng nông thôn mới của làng Krêl, xã Ia Krêl và làng Mook Trêl, xã Ia Dom năm 2019, Đoàn thẩm định huyện báo cáo UBND huyện, Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2016-2020, các cơ quan đơn vị có liên quan xem xét, quyết định công nhận làng Krêl, xã Ia Krêl và làng Mook Trêl, xã Ia Dom đạt chuẩn làng nông thôn mới trong năm 2019.

(Có Phụ lục 01, 02 kèm theo)./.

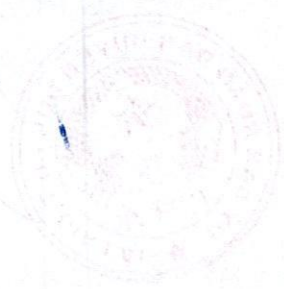
Nơi nhận:

- UBND huyện;
- BCĐ các CTMTQG huyện gđ 2016-2020;
- Văn phòng điều phối XDNTM huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Lưu VT-ĐTĐ.NTM

TRƯỞNG ĐOÀN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trịnh Văn Thành



BIỂU TỔNG HỢP THĂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TẠI LÀNG KRÊL, XÃ LA KRÊL NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 2.5.../BC-DTĐNTM, ngày 04.../3/2020 của Đoàn thẩm định nông thôn mới huyện)



TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Krêl	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chi tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
		Thôn, làng DBKK, làng DBDTS	Thôn, làng còn lại				
I	Quy hoạch						
1	Quy hoạch	Đạt		Có	Có	Đạt	Đạt
		1.1. Thôn, làng xây dựng nông thôn mới phải nằm trong không gian quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; vị trí địa lý, ranh giới của thôn, làng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt					
		Đạt		Có	Có	Đạt	
		1.2. Các công trình giao thông, văn hóa, phúc lợi ở thôn, làng cần phải được quy hoạch, có quỹ đất và được cắm mốc					
II	HẠ TÀNG KINH TẾ - XÃ HỘI:						
2	Giao thông	100%		4,5/4,5km được đổ nhựa, chiếm 100%.	4,5/4,5km được đổ nhựa, chiếm 100%.	Đạt	Đạt
		2.1. Đường từ trung tâm xã đến thôn, làng nông thôn mới được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm					
		2.2. Đường trục thôn, làng; đường liên thôn, làng được bê tông hóa, nhựa hóa		2/2 km được cứng hóa, chiếm 100%.	2/2 km được cứng hóa, chiếm 100%.	Đạt	
		2.3. Đường nội thôn, làng phải sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa, được cứng hóa và kết nối với đường trục xã		2/2 km được cứng hóa, chiếm 100% (trùng với đường thôn, liên thôn).	2/2 km được cứng hóa, chiếm 100% (trùng với đường thôn, liên thôn).	Đạt	
		2.4. Đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa		3/3 Km đạt chuẩn của làng, chiếm 100%	3/3 Km đạt chuẩn của làng, chiếm 100%	Đạt	
3	Thủy lợi	Đạt		190/190 tổng số hộ, chiếm 100%	190/190 tổng số hộ, chiếm 100%	Đạt	Đạt
		Nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn: Các hộ dân trong thôn, làng đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn					
4	Điện	Đạt		190 hộ/190 tổng số hộ, chiếm 100%	190 hộ/190 tổng số hộ, chiếm 100%	Đạt	Đạt
		Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện ≥ 98%					

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng			Kết quả đánh giá của xã Ia Krêl	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng ĐBK, làng ĐBDTTS	Thôn, làng còn lại					
5	Trường học	Trường/điểm trường mầm non, mẫu giáo trong thôn, làng có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt, hàng rào, cổng	Đạt		Đạt	01/01 điểm trường đạt chuẩn, chiếm 100%	01/01 điểm trường đạt chuẩn, chiếm 100%	Đạt	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	Thôn, làng phải có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với thiết chế văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của thôn, làng phải có diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng phù hợp; có hệ thống âm thanh, trang thiết bị, các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng,...; có Ban Chủ nhiệm điều hành hoạt động, được nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên, hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định	Đạt		Đạt	Có	Có 01 nhà rông; 01 nhà sinh hoạt cộng đồng (có cổng, tường rào, nhà vệ sinh, trang thiết bị âm thanh, bàn ghế); có khu thể thao đơn giản; có điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em.	Đạt	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thôn, làng phải có ít nhất 01 điểm mua bán trao đổi hàng hóa. UBND cấp huyện quy định cụ thể về điểm mua bán trao đổi hàng hóa theo quy định để thực hiện trên địa bàn	Đạt		Đạt	Có 06/6 điểm trao đổi hàng hoá đảm bảo quy định	Có 04/4 điểm trao đổi hàng hoá đảm bảo quy định	Đạt	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Thôn, làng được phủ sóng điện thoại và có thể truy nhập internet 8.2. Có hệ thống loa phát thanh, tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày	Đạt		Đạt	Có	Làng có hạ tầng mạng viễn thông đảm bảo cho việc truy cập internet và điện thoại di động.	Đạt	Đạt
9	Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình	9.1. Trong thôn, làng không có nhà tạm, dột nát; hệ thống nhà ở trong thôn, làng phải đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đảm bảo diện tích ở tối thiểu đạt 10 m ² /người trở lên, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh,... được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện.	Đạt		Đạt	Đạt	Có 02 cụm loa truyền thanh, đảm bảo hoạt động Còn 04 nhà tạm; xã đã có kế hoạch huy động nguồn lực để xóa nhà tạm trong năm 2020	Đạt	Đạt



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Krêl	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng DBKK, làng DBDTS	Thôn, làng còn lại				
		9.2. Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân	Đạt		Đạt	Có 190/190 hộ có Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân, đạt 100%	Đạt	
		9.3. Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp	Đạt		Đạt	Có 177/190 hộ dân, chiếm 93,2% hộ dân đảm bảo quy định. Còn lại 13 hộ dân đang triển khai thực hiện trong năm 2020.	Đạt	
		9.4. Khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của từng địa phương	Đạt		Đạt	Làng có 01 nhà rông văn hoá; có khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của địa phương	Đạt	
		9.5. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng	≥ 75%	≥ 85%	Có 153/190 nhà (80,5%)	Có 149/190 hộ có nhà đạt chuẩn, chiếm 78,4%.	Đạt	
III	KINH TẾ VÀ TỎ CHỨC SẢN XUẤT							
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2019-2020	Năm 2019: 38 triệu đồng; Năm 2020: 41 triệu đồng	Năm 2019: 40 triệu đồng; Năm 2020: 45 triệu đồng	Đạt	38,35 triệu đồng	Đạt	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤ 7%		Có 13/190 hộ nghèo (chiếm 6,84%)	5,21% (không tính hộ nghèo được bảo trợ xã hội).	Đạt	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng	≥ 90%		Có 421/460 người, (chiếm 91,52%)	Có 421/460 lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng, đạt 91,52%.	Đạt	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Có Tổ hợp tác được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả 13.2. Có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du	Đạt	Đạt	Đạt	Có 01 HTX nông nghiệp	Đạt	Đạt
			Đạt		Đạt	Có 01 mô hình liên kết sản xuất cả phê theo chuỗi giá trị	Đạt	

[illegible]

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Krêl	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng DBKK, làng DBDITS	Thôn, làng còn lại				
16	Văn hóa	Thôn, làng phải đạt chuẩn văn hóa theo quy định	Đạt		Đạt 3 năm (từ 2016-2018) Đạt	Năm 2019, làng được công nhận làng văn hoá	Đạt	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch	$\geq 95\%$ nước HVS và $\geq 50\%$ nước sạch			- Nước HVS: 181 hộ/190 tổng số hộ, chiếm 95,2 %	Có 181/190 hộ dân (95,2%) và đã lấy 01 mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước sạch (đại diện cho làng) đạt chuẩn	Đạt
		17.2. Các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thôn, làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường	100%		100%	100%	100% cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.	
		17.3. Các tuyến đường trong thôn, làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp	Đạt		Môi trường đảm bảo	Môi trường đảm bảo.		
		17.4. Về nghĩa địa, khu vực chôn cất của thôn, làng; phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa địa đến khu dân cư trong thôn, làng tối thiểu là 100 m; trường hợp nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100 m cần phải được cải tạo, nâng cấp có hàng rào ngăn, hệ thống cây xanh và nương thoát nước. Khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh đề tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường	Đạt		Có 1 nghĩa trang,	Có 01 nghĩa trang, có quy chế quản lý, đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa trang đến khu dân cư trong làng tối thiểu 100m.		
		17.5. Thôn, làng có tổ thu gom rác thải hoặc 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng rác thải vứt bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định	Đạt		- Hố có hố rác: 190 Hộ/ 190 tổng số hộ, chiếm 100% - Đã có bể thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV.	100% hộ dân tự thu gom rác thải; có bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Krêl	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng ĐBK, làng ĐBDTTS	Thôn, làng còn lại				
V		17.6. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh	≥ 70%	≥ 80%	- Nhà tiêu: 83,15% (158 hộ/ 190 hộ) - Nhà tắm: 80,52% (153 hộ/ 190 hộ) - Bể chứa nước: 80,52% (153 hộ/ 190 hộ) - Hộ đảm bảo 3 sạch: 80,52% (153 hộ/ 190 hộ)	Có 80,52% hộ trong làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh		
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sân.	≥ 60%	≥ 70%	18 Hộ /25 tổng số hộ, chiếm 72%	72% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sân.		
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	190Hộ /190 tổng số hộ, chiếm 100%	190/190 hộ dân, cơ sở SXKD (100%) Bao gồm: 03 lĩnh vực ngành Nông nghiệp, Công thương, Y tế quản lý (trong đó: 185/185 hộ dân (100%) thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý; 05/5 hộ dân thuộc ngành Công thương, Y tế quản lý).		
		17.9. Thôn, làng có ít nhất 70% hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”	Đạt		68 Hội viên/84 Tổng số Hội viên, chiếm 80,95%	Có 147/147 hội viên phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng NTM”, đạt 100%.		
V	HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - QUỐC PHÒNG - AN NINH							

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Krêl	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/ không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/ không đạt)
			Thôn, làng DBKK, làng DBDTTS	Thôn, làng còn lại				
18	Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật	18.1. Có đủ các tổ chức trong thôn, làng theo quy định (gồm Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên). Kết quả phân loại Chi bộ thôn, làng hàng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn, làng hàng năm được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	Đạt		- Có đủ tổ chức làng. - Chi bộ: Năm 2019, xếp loại tốt. - Có 5/5 tổ chức đoàn thể xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	Có đủ 05 tổ chức chính trị; năm 2019, Chi bộ làng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong làng được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.		Đạt
		18.2. Có Ban phát triển thôn, làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận	Đạt		Có	Có Ban phát triển làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận		
		18.3. Có quy ước, hương ước thôn, làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện	Đạt		Có	Quy ước, hương ước làng được trên 95% người dân thực hiện.		
		18.4. Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hằng năm và cả giai đoạn trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng và được UBND cấp xã xác nhận, (bản kế hoạch giai đoạn 2018-2020 và lộ trình từng năm phải dành giả đầy đủ hiện trạng thôn, làng; các nguồn nội lực của thôn, làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng)	Đạt		Có	Có kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới được UBND cấp xã xác nhận; có dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng.		
		18.5. Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình	Đạt		đạt	100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Krêl	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chi tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng ĐBK, làng ĐBDTS	Thôn, làng còn lại				
		18.6. Nhân dân thôn, làng được tiếp cận pháp luật: trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã cấp phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn, làng; tổ hòa giải ở cơ sở của thôn, làng được thành lập, thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; 100% các vụ việc hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết với trên 80% vụ việc được hòa giải thành.	Đạt		- 100% (190 hộ/190 hộ) được tiếp cận pháp luật. - Có lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn?	Trên 80% nhân dân được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, 100% người dân được tiếp nhận khai thác và sử dụng có hiệu quả các chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh, huyện, xã cấp phát; các thôn làng đều đã thành lập và kiện toàn tổ hòa giải và công nhận hòa giải viên tổ hòa giải; 100% vụ việc đã được tiếp nhận, thụ lý và hòa giải thành.		
19	Quốc phòng và an ninh	19.1. Quốc phòng: lực lượng dân quân bổ trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt		- Có lực lượng dân quân - Hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng.	Có thôn Đội trưởng là đảng viên; hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.		Đạt
		19.2. An ninh: trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động; không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giám so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Các mô hình, tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT tại thôn, làng hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.	Đạt		- Không có tụ điểm phức tạp ANTT. - Không có khiếu kiện đông người kéo dài. - Không có trọng án, tệ nạn xã hội được kiểm chế so năm trước. - Công an làng hoàn thành nhiệm vụ.	Năm 2019, không xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giám so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.		
		TỔNG HỢP	Năm 2019, Làng Krêl, xã Ia Krêl đã đạt 19/19 tiêu chí					

BIỂU TÔNG HỢP THĂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHỈ NÔNG THÔN MỚI TẠI LÀNG MOOK TRÊL, XÃ LA DOM NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số .3.5.../BC-ĐTĐNTM, ngày .04.../3/2020 của Đoàn thẩm định nông thôn mới huyện)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Dom	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)							
			Thôn, làng ĐBKk, làng ĐBDTTS	Thôn, làng còn lại											
I Quy hoạch															
1	Quy hoạch	1.1. Thôn, làng xây dựng nông thôn mới phải nằm trong không gian quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; vị trí địa lý, ranh giới của thôn, làng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt	Đạt		Đã có quy hoạch theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng của xã (theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND huyện)	Làng Mook Trêl nằm trong không gian quy hoạch nông thôn mới của xã (theo Đồ án quy hoạch được điều chỉnh năm 2019).	Đạt	Đạt							
			Đạt												
1.2. Các công trình giao thông, văn hóa, phúc lợi ở thôn, làng cần phải được quy hoạch, có quỹ đất và được cắm mốc															
II HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI:															
2	Giao thông	2.1. Đường từ trung tâm xã đến thôn, làng nông thôn mới được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100%		1.3/1,3 km chiếm tỷ lệ 100%	Có 1,3/1,3 km đổ nhựa, chiếm 100%.	Đạt	Đạt							
			≥ 70%	100%					Có 0,693km đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 100%.	Có 0,693/0,693 km được đổ nhựa, đạt 100%.	Đạt				
			≥ 50% cứng hóa	≥ 80% cứng hóa								Có 0,698/0,698 km được đổ nhựa, đạt 100% (trùng với đường liên thôn).	Đạt		
			≥ 70% cứng hóa	≥ 80% cứng hóa										Không có đường nội đồng.	Đạt
			Đạt												
3	Thủy lợi	Nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn: Các hộ dân trong thôn, làng đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn	Đạt		363 hộ, đạt tỷ lệ 100%	Có 363/363 hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt 100%	Đạt								
4	Điện	Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện ≥ 98%	Đạt		363 hộ, đạt tỷ lệ 100%	Có 363/363 hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt 100%	Đạt	Đạt							

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng			Kết quả đánh giá của xã Ia Dom	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chi tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng ĐBK, làng ĐBDTTS	Thôn, làng còn lại	Đạt				
5	Trường học	Trường/điểm trường mầm non, mẫu giáo trong thôn, làng có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt, hàng rào, cổng			Đạt	Có 02 điểm trường mầm non hoa cơ lang và tiểu học trần phú	Có 01/01 điểm trường Mầm non Hoa PoLang đạt chuẩn, chiếm 100% (Không tính Trường tiểu học)	Đạt	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	Thôn, làng phải có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với thiết chế văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của thôn, làng phải có diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng phù hợp; có hệ thống âm thanh, trang thiết bị, các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng,...; có Ban Chủ nhiệm điều hành hoạt động, được nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên, hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định			Đạt	Đã có nhà SHCD sân bóng chuyền, đang đề nghị xin kinh phí đầu tư trang thiết bị loa đài, rèm màng, tủ sách. Khuôn viên SHCD đã được đầu tư xanh, sạch, đẹp.	Làng Mook Trêl có 01 nhà sinh hoạt cộng đồng (có công, tường rào, nhà vệ sinh, trang thiết bị âm thanh, bàn ghế); có khu thể thao đơn giản; có điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em.	Đạt	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thôn, làng phải có ít nhất 01 điểm mua bán trao đổi hàng hóa. UBND cấp huyện quy định cụ thể về điểm mua bán trao đổi hàng hóa theo quy định để thực hiện trên địa bàn			Đạt	Làng có 5 cơ sở mua bán tạp hoá và 2 cơ sở thu mua mù cao su	Làng Mook Trêl có 05 điểm bán tạp hoá và 02 cơ sở thu mua mù cao su đảm bảo trao đổi hàng hoá cho nhân dân trên địa bàn.	Đạt	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Thôn, làng được phủ sóng điện thoại và có thể truy nhập internet 8.2. Có hệ thống loa phát thanh, tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày			Đạt	Có	Trên địa bàn làng Mook Trêl có hạ tầng mạng viễn thông đảm bảo cho việc truy cập internet và điện thoại di động.	Đạt	Đạt
9	Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình	9.1. Trong thôn, làng không có nhà tạm, dột nát; hệ thống nhà ở trong thôn, làng phải đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đảm bảo diện tích ở tối thiểu đạt 10 m ² /người trở lên, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh,...được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện.			Đạt	Có	Có 02 cụm loa truyền thanh, đảm bảo hoạt động tốt để phân ánh thông tin đến người dân	Đạt	Đạt
		9.2. Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân			Đạt	Không	Không có nhà tạm, dột nát.	Đạt	
						363 nhà ở, đạt tỷ lệ 100%	Có 363/363 hộ, đạt 100% hộ có nhà ở, vườn được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân.	Đạt	

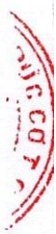


TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã La Dom	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng DBKK, làng DBDTS	Thôn, làng còn lại				
		9.3. Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải; nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp	Đạt		363 hộ, đạt tỷ lệ 100%	Có 363/363 hộ, đạt 100% hộ dân có khuôn viên nơi ở đạt chuẩn	Đạt	
		9.4. Khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của từng địa phương	Đạt		04 nhà rông, nhà sàn	Làng có 04 nhà rông, nhà sàn; có khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của địa phương.	Đạt	
		9.5. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng	≥ 75%	≥ 85%	Có 311/ 363 hộ, (chiếm tỷ lệ 85,67%)	Có 311/363 hộ có nhà đạt chuẩn, chiếm 85,7%.	Đạt	
III	KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT							
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2019-2020	Năm 2019: 38 triệu đồng; Năm 2020: 41 triệu đồng	Năm 2019: 40 triệu đồng; Năm 2020: 45 triệu đồng	Thu nhập bình quân của xã năm 2019: 57,71 triệu đồng	Năm 2019, thu nhập bình quân đầu người làng Mook Trêi đạt 41,23 triệu đồng.	Đạt	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤ 7%		Có 13 hộ nghèo /tổng số 363 hộ, chiếm tỷ lệ 3,58%	Cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo làng chiếm 3,58% (không tính hộ nghèo được bảo trợ xã hội).	Đạt	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng	≥ 90%		598/607 lao động, chiếm tỷ lệ 98,52%	Có 598/607 lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng, đạt 98,52%.	Đạt	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Có Tổ hợp tác được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả 13.2 Có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du	Đạt		Có	Có 01 Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã La Dom.	Đạt	Đạt
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG							
14	Giáo dục và đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; - Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; + Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp	≥ 90%	≥ 90%	65/65 trẻ, chiếm tỷ lệ 100%	65/65 trẻ, chiếm tỷ lệ 100%	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Dom	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng ĐBK, làng ĐBDTTS	Thôn, làng còn lại				
15	Y tế	+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	≥ 80%	≥ 85%	65/65 trẻ, chiếm tỷ lệ 100%	65/65 trẻ, chiếm tỷ lệ 100%	Đạt	Đạt
		- Đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2:					Đạt	
		+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt	≥ 90%	≥ 90%	35/38 trẻ, chiếm tỷ lệ 92,1%	35/38 trẻ, chiếm tỷ lệ 92,1%	Đạt	
		+ Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	≥ 70%	≥ 80%	37/45 trẻ, chiếm tỷ lệ 82,22 %	37/45 trẻ, chiếm tỷ lệ 82,22 %	Đạt	
		- Đạt phổ cập THCS mức độ 2: Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở	≥ 80%	≥ 90%	14/15 thanh thiếu niên, chiếm tỷ lệ 93,33%	14/15 thanh thiếu niên, chiếm tỷ lệ 93,33%	Đạt	
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn, làng được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề	≥ 70%		8/8 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%	8/8 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%	Đạt	
		14.3. Tỷ lệ lao động của thôn, làng có việc làm đảm bảo qua đào tạo nghề	≥ 25%		199/598 lao động, chiếm tỷ lệ 33,27%	Có 199/598 lao động qua đào tạo, chiếm 33,27%.	Đạt	
		15.1. Tỷ lệ người dân trong thôn, làng tham gia các loại hình bảo hiểm y tế	≥ 85%	≥ 90%	1271/1487 người, chiếm tỷ lệ 85,54%	Có 85,4% người dân trong thôn, làng tham gia các loại hình bảo hiểm y tế	Đạt	
16	Văn hóa	15.2. Thôn, làng có 01 nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.	Đạt		Có	Có 01 nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	≥ 97%		109/109 trẻ, chiếm tỷ lệ 100%	109/109 trẻ, chiếm tỷ lệ 100%	Đạt	
		15.4. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤ 31,4%	≤ 30%	19/109 trẻ, chiếm tỷ lệ 19,26%	19/109 trẻ, chiếm tỷ lệ 19,26%	Đạt	
16	Văn hóa	Thôn, làng phải đạt chuẩn văn hóa theo quy định	Đạt		Đạt 3 năm 2014 - 2016	Làng Mook Trêl được công nhận làng văn hoá năm 2019.	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Dom	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/Không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/Không đạt)
			Thôn, làng DBKK, làng DBDTTS	Thôn, làng còn lại				
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch	$\geq 95\%$ nước HVS và $\geq 50\%$ nước sạch		- Nước HVS: 346/363hộ, 95,31%; - Nước sạch: đạt	Có 346/363 hộ dân (95,1%) và đã lấy 01 mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước sạch (đại diện cho làng) đạt chuẩn.	Đạt	Đạt
		17.2. Các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thôn, làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường	100%		02/2 cơ sở chiếm tỷ lệ 100%	100% cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.	Đạt	
		17.3. Các tuyến đường trong thôn, làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp	Đạt		Môi trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp	Môi trường đảm bảo.	Đạt	
		17.4. Về nghĩa địa, khu vực chôn cất của thôn, làng; phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa địa đến khu dân cư trong thôn, làng đã hình thành từ trước hợp nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100 m cần phải được cải tạo, nâng cấp có hàng rào ngăn, hệ thống cây xanh và mương thoát nước. Khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh dể tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường	Đạt		Có 01 nghĩa trang, có quy chế quản lý, được cấm mọc nghĩa trang, Cách khu dân cư 102 m	Có 01 nghĩa trang, có quy chế quản lý, đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa trang đến khu dân cư trong làng tối thiểu 100m.	Đạt	
		17.5. Thôn, làng có tổ thu gom rác thải hoặc 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng rác thải vứt bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định	Đạt		- Tổ thu gom rác: có. - Hố có hố rác: 363 Hộ. - Bao bì thuốc BVTV được thu gom	Có tổ thu gom rác thải; 100% hộ dân tự thu gom rác thải; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.	Đạt	
		17.6. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh	$\geq 70\%$	$\geq 80\%$	- Nhà tiêu: 72,1% (258/ 358 hộ) - Nhà tắm: 57,1% (173/358 hộ) - Bể chứa nước: 57,5% (177/358 hộ) - Hộ đảm bảo 3 sạch: 72,1% (258/358 hộ)	Có 72,1% hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Dom	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chi tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng ĐBK, làng ĐBDTTS	Thôn, làng còn lại				
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sân.	≥ 60%	≥ 70%	14/23 hộ, chiếm tỷ lệ 60,86%	Có 60,7% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sân.	Đạt	
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	358/358 hộ chiếm tỷ lệ 100%	Có 358/358 hộ dân, cơ sở SXKD (100%) Bao gồm: 03 lĩnh vực ngành Nông nghiệp, Công thương, Y tế quản lý (trong đó: 351/351 hộ dân (100%) thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý; 07/7 hộ dân thuộc ngành Công thương, Y tế quản lý).	Đạt	
		17.9. Thôn, làng có ít nhất 70% hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" và có mô hình "Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới"	Đạt	Đạt	57 hội viên, chiếm tỷ lệ 100%	Có 253/253 hội viên phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" và có mô hình "Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới", đạt 100%.	Đạt	
V	HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - QUỐC PHÒNG - AN NINH						Đạt	Đạt
18	Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật	18.1. Có đủ các tổ chức trong thôn, làng theo quy định (gồm Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên). Kết quả phân loại Chi bộ thôn, làng hằng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn, làng hằng năm được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	Đạt		- Có đủ tổ chức làng. - Chi bộ: Năm 2018, xếp loại hoàn thành tốt NV - Có 6/6 tổ chức đoàn thể xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	Có đủ 05 tổ chức chính trị; năm 2019, Chi bộ làng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong làng được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.	Đạt	Đạt
		18.2. Có Ban phát triển thôn, làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận	Đạt		Có	Có Ban phát triển làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận	Đạt	Đạt



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Dom	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/Không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/Không đạt)
			Thôn, làng DBKK, làng DBDTS	Thôn, làng còn lại				
		18.3. Có quy ước, hương ước thôn, làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện	Đạt		Có	Quy ước, hương ước làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện.	Đạt	
		18.4. Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hằng năm và cả giai đoạn trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng và được UBND cấp xã xác nhận; (bản kế hoạch giai đoạn 2018-2020 và lộ trình từng năm phải đánh giá đầy đủ hiện trạng thôn, làng; các nguồn nội lực của thôn, làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng)	Đạt		Có	Có kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới được UBND cấp xã xác nhận; có dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng.	Đạt	
		18.5. Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình	Đạt		13/13 phụ nữ nghèo được vay vốn chiếm tỷ lệ 100%	100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình	Đạt	
		18.6. Nhân dân thôn, làng được tiếp cận pháp luật: trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã cấp phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn, làng; tổ hòa giải ở cơ sở của thôn, làng được thành lập, thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; 100% các vụ việc hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết với trên 80% vụ việc được hòa giải thành.	Đạt		- 363 Hộ được tiếp cận pháp luật - Có/Không lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn. - Có 5/5 vụ hòa giải thành công	Trên 80% nhân dân của làng Krêl đã được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp cận các nội dung, 100% người dân được tiếp nhận khai thác và sử dụng có hiệu quả các chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh, huyện, xã cấp phát; các thôn làng đều đã thành lập và kiện toàn tổ hòa giải và công nhận hòa giải viên tổ hòa giải; 100% vụ việc đã được tiếp nhận, thụ lý và hòa giải thành.	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, làng		Kết quả đánh giá của xã Ia Dom	Kết quả thẩm định của Huyện	Đánh giá chỉ tiêu (Đạt/không đạt)	Đánh giá tiêu chí (Đạt/không đạt)
			Thôn, làng ĐBK, làng ĐBDTTS	Thôn, làng còn lại				
19	Quốc phòng và an ninh	19.1. Quốc phòng: lực lượng dân quân bổ trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng 19.2. An ninh: trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động; không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giám so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng được cùng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Các mô hình, tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT tại thôn, làng hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.	Đạt	Đạt	- Có lực lượng dân quân làng. - Có hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng	Có thôn Đội trưởng là đảng viên; hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.	Đạt	Đạt
					- không tụ điểm phức tạp ANTT. - không khiếu kiện đông người kéo dài - không trọng án, tệ nạn xã hội được kiểm chế so năm trước. - Có mô hình quần chúng đảm bảo ANTT. - Công an làng hoàn thành nhiệm vụ	Năm 2019, không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giám so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.	Đạt	
		TỔNG HỢP			Đạt 19/19 tiêu chí			